

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-PT

Ngày: 04 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 1. Ông **Võ Trung Hiếu**.

2. Ông **Lê Thanh Vân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Hồng Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Phương Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh Tuấn do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T (T heo), sinh ngày 20/5/1983, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị K, sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/4/2003, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 01/02/2005 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 22/8/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị cáo; 03 người bị hại; 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 07/7/2021 đến ngày 17/7/2021, Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn M thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, cụ thể như sau.

Vụ thứ 1: Khoảng 00 giờ ngày 07/7/2021, Nguyễn Văn M ở nhà cùng Nguyễn Minh T tại nhà T ở ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, cả hai bàn bạc thống nhất đi tìm tài sản để trộm. T điều khiển xe mô tô biển số 54S6-9050 chở M đi ngang nhà anh Trần Thanh H thì phát hiện trong sân nhà anh H có dựng xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu MaJeTy, màu nâu, 124^c, biển số 63F8-6168 và 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu xanh-đỏ-trắng, cửa rào chỉ khép hờ. T chạy qua nhà anh H khoảng 50 mét thì dừng xe lại để M ở ngoài cảnh giới, T đi bộ một mình lại nhà anh H dẫn xe mô tô 63F8-6168 ra trước rồi quay lại lấy xe đạp điện đến chỗ M đang chờ. T ngồi lên xe mô tô biển số 63F8-6168, M để xe đạp điện phía sau cho T chở về nhà trọ của Trần Quốc D. Khi về nhà D do trời tối không thấy D ở nhà nên T để xe đạp điện bên hông nhà trọ của D rồi đi về. Sáng hôm sau T đến nhờ D tìm chỗ bán giùm xe đạp điện nên D liên hệ bán cho Lê Văn K với giá 1.300.000 đồng, nhận được tiền thì D đem tiền về đưa cho T (T chia cho M 200.000 đồng, T mua ma túy sử dụng 600.000 đồng, còn lại 500.000 đồng thì T tiêu xài cá nhân hết). Đối với xe mô tô biển số 63F8-6168 T liên hệ và bán cho đối tượng S không rõ họ tên, địa chỉ đối ma túy về sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản số 70/KL-ĐGTS ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu MaJeTy, màu sơn: Nâu, 124^c, biển số 63F8-6168, số khung FT100Y00080735, số máy FMG-3Y0082885, dung tích 97^{cc}, trị giá: 2.400.000 đồng” và 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu xanh-đỏ-trắng, xe mua năm 2018, trị giá 3.520.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại 5.920.000 đồng”.

Vụ thứ 2: Sáng ngày 10/7/2021, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 54S6-9050 đến nhà Nguyễn Văn M để rủ M đến nhà bạn của T ở xã X, thành phố M chơi. Trên đường đi T chở M thì phát hiện xe mô tô biển số 63B4-068.65 của chị Võ Thị N đang dựng ở chòi thanh long cùng ấp không người trông coi nên T và M nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên. T đậu xe bên ngoài cho M giữ xe và cảnh giới, còn T trực tiếp vào trong chòi thanh long dẫn xe ra và leo lên xe ngồi cho M dùng chân đẩy xe chạy thoát. Chạy được khoảng 03 km thì T điều khiển xe vào đường vắng mở 02 kiếng xe và bứt dây máy xe nổ máy điều khiển xe chạy về nhà của T cất giấu. Sau khi về nhà T thì T tháo biển số xe

63B4-068.65 và M thay biển số 54S6-9050 vào xe trộm được. T liên hệ bán cho Huỳnh Công M1 với giá 3.500.000 đồng. T kêu M đi giao xe cho M1 và nhận số tiền bán xe là 2.200.000 đồng do M1 đã trừ số tiền 1.300.000 đồng mà T đã thiếu trước đó.

Khoảng 02 đến 03 ngày sau Huỳnh Công M1 nhờ Nguyễn Thanh H và Lê Văn K tìm người mua xe giùm để M bán lại chiếc xe này. Nguyễn Thanh H liên hệ và bán xe cho Trần Quốc C với giá 5.000.000 đồng. Sau khi bán xe thì H và K về đưa tiền lại cho M 5.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 62/KL-ĐGTS ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Future, màu đen - xám, dung tích 124^{cc}, biển số 63B4-068.65, số khung C35E-2742351, số máy 5058Y018111, trị giá 15.750.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 68/KL-ĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: “01 nón bảo hiểm, màu trắng, hai bên thành nón có màu xanh dương, vành nón màu xanh dương, có chữ Viettravel phía trước nón, phía sau nón có nhiều hình tháp, nón trên đã cũ, sử dụng cách nay khoảng 02 năm, trị giá: 30.000 đồng”.

Tổng tài sản thiệt hại: 15.780.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 27 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C đã nêu. Bị cáo rất ăn năn hối hận đối với tội lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Tuấn trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay bị cáo không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở xác định: Từ ngày 07/7/2021 đến ngày 10/7/2021, bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn M đã cùng thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản gồm 01 xe mô tô biển số 63B4-068.65; 01 xe mô tô biển số 63F8-6168 và 01 xe đạp điện ASAMA màu xanh-đỏ-trắng, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 21.700.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu, tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động, bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để đem đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo, chẳng những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây ra tâm lý hoang mang lo sợ bức xúc trong người dân nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T xin giảm nhẹ hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan

điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng